

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1708/ĐHKHKT-NCKH  
V/v Đề nghị phối hợp thực hiện bổ  
sung một số hoạt động nghiên cứu thực tế  
tại địa bàn của đề tài KX.04.18/21-25

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng

Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN đang triển khai thực hiện đề tài theo đặt hàng của Hội đồng lý luận Trung ương về chủ đề: "*Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong tư duy tiếp cận và định hướng phát triển mới*"; Mã số: KX.04.18/21-25, thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025", Mã số KX.04/21-25, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Anh Thu.

Thực hiện Công văn số 2015/KH-NCKH ngày 14/6/2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải phòng về việc đề nghị phối hợp điều tra khảo sát đề tài KX.04/21-25, nhóm nghiên cứu của đề tài đã tiến hành phỏng vấn sâu và điều tra khảo sát nhằm thu thập thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài về khu vực vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hải phòng trong thời gian từ ngày 19/6/2023 đến ngày 23/6/2023.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đề tài nhận thấy cần thu thập thêm thông tin, tài liệu... liên quan đến nội dung "*Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong tư duy tiếp cận và định hướng phát triển mới*" để củng cố các nội dung nghiên cứu.

Kính đề nghị Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng hỗ trợ đề tài thông tin đến doanh nghiệp những nội dung nghiên cứu bổ sung thực tế tại địa bàn. Nội dung nghiên cứu gửi kèm công văn này.

Kính mong nhận được sự hỗ trợ và phối hợp của Quý Cơ quan.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; NCKH; N2.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KINH TẾ  
Nguyễn Anh Thu



## BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Quý Doanh nghiệp

Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Hiệp hội các Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và Trường Đại học Ngoại thương đang triển khai thực hiện đề tài theo đặt hàng của Hội đồng lý luận Trung ương về chủ đề: "**Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong tư duy tiếp cận và định hướng phát triển mới**"; Mã số: KX.04.18/21-25, thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025", Mã số KX.04/21-25, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Anh Thu.

Đề tài được thực hiện nhằm mục tiêu làm rõ những vấn đề nhận thức, lý luận và thực tiễn về khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện đại, hội nhập quốc tế của Việt Nam; trên cơ sở đó đề xuất các quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp chính sách nhằm phát triển khu vực kinh tế có vốn ĐTNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; góp phần phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Hiện nay, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài đang tiến hành phỏng vấn sâu và điều tra khảo sát nhằm thu thập thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài về khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trân trọng cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã đồng ý tham gia trả lời bảng câu hỏi điều tra khảo sát này. Mọi thông tin của Quý Doanh nghiệp sẽ được bảo mật và chỉ nhằm mục tiêu nghiên cứu, phục vụ cho đề tài KX.04.18/21-25.

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Mã số doanh nghiệp: .....
3. Địa chỉ doanh nghiệp: .....
4. Loại hình doanh nghiệp:
  - Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài
  - Liên doanh với một doanh nghiệp tư nhân Việt Nam
  - Liên doanh với một doanh nghiệp nhà nước Việt Nam
  - Đăng ký dưới hình thức công ty theo Luật Doanh nghiệp
  - Khác, vui lòng nêu cụ thể: .....
5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:
  - Công nghiệp/Chế tạo
  - Xây dựng
  - Dịch vụ/ Thương mại
  - Nông nghiệp/ Lâm nghiệp/ Thủy sản
  - Khai khoáng
  - Tài chính/Ngân hàng/Bảo hiểm
  - Lĩnh vực khác, vui lòng nêu cụ thể: .....
6. Doanh nghiệp bắt đầu xin giấy phép đầu tư tại Việt Nam vào năm nào? .....
7. Doanh nghiệp nhận được giấy phép đầu tư vào năm nào? .....
8. Đối với giấy phép đầu tư gần đây nhất, số vốn doanh nghiệp được cấp phép đầu tư tại Việt Nam là bao nhiêu (USD)? .....USD
9. Thông tin về việc giải ngân số vốn đầu tư của doanh nghiệp:
  - a. Tỷ lệ giải ngân số vốn được cấp phép đầu tư cho đến nay là bao nhiêu phần trăm?.....%

- b. Số vốn đầu tư được doanh nghiệp giải ngân vào các thời điểm dưới đây là bao nhiêu (tỷ VNĐ)? .....tỷ VNĐ
10. Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp:
- a. Tại thời điểm thành lập:
- Từ 3 tỷ VNĐ trở xuống
  - Trên 3 đến 10 tỷ VNĐ
  - Trên 10 đến 20 tỷ VNĐ
  - Trên 20 đến 50 tỷ VNĐ
  - Trên 50 đến 100 tỷ VNĐ
  - Trên 100 đến 200 tỷ VNĐ
  - Trên 200 đến 500 tỷ VNĐ
  - Trên 500 tỷ VNĐ
- b. Tại thời điểm hiện tại:
- Từ 3 tỷ VNĐ trở xuống
  - Trên 3 đến 10 tỷ VNĐ
  - Trên 10 đến 20 tỷ VNĐ
  - Trên 20 đến 50 tỷ VNĐ
  - Trên 50 đến 100 tỷ VNĐ
  - Trên 100 đến 200 tỷ VNĐ
  - Trên 200 đến 500 tỷ VNĐ
  - Trên 500 tỷ VNĐ
11. Tổng số lao động của doanh nghiệp là bao nhiêu?
- a. Tại thời điểm thành lập:
- Từ 10 lao động trở xuống
  - Từ 11-50 lao động
  - Từ 51-100 lao động
  - Từ 101-200 lao động
  - Từ 201-300 lao động
  - Từ 301-500 lao động
  - Từ 501-1000 lao động
  - Trên 1000 lao động
- b. Tại thời điểm hiện tại:
- Từ 10 lao động trở xuống
  - Từ 11-50 lao động
  - Từ 51-100 lao động
  - Từ 101-200 lao động
  - Từ 201-300 lao động
  - Từ 301-500 lao động
  - Từ 501-1000 lao động
  - Trên 1000 lao động
12. Khách hàng của doanh nghiệp là loại hình nào? (Có thể chọn nhiều hơn 1 lựa chọn)
- Doanh nghiệp nhà nước
  - Cơ quan Nhà nước (Trung ương và/hoặc địa phương)
  - Cá nhân trong nước
  - Doanh nghiệp tư nhân trong nước
  - Cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
  - Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
  - Xuất khẩu về nước xuất xứ của chủ đầu tư
  - Xuất khẩu sang nước thứ ba. Vui lòng nêu rõ tên quốc gia: .....
  - Xuất khẩu gián tiếp qua người mua nước ngoài hoặc công ty nước ngoài. Vui lòng nêu rõ tên quốc gia: .....

## **B. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM**

13. Doanh nghiệp của bạn có nhận định như thế nào về môi trường kinh doanh của Việt Nam so với các quốc gia khác mà doanh nghiệp bạn đã cân nhắc đầu tư?
- Tham nhũng ở Việt Nam ít phổ biến hơn
  - Hệ thống thủ tục, quy định ở Việt Nam ít hạn chế hơn
  - Rủi ro bị thu hồi mặt bằng sản xuất kinh doanh ở Việt Nam thấp hơn
  - Các thiết chế chính trị ở Việt Nam ổn định hơn
  - Thuế ở Việt Nam thấp hơn
  - Bất ổn chính sách ở Việt Nam thấp hơn
  - Chất lượng cung cấp dịch vụ công ở Việt Nam tốt hơn
  - Việt Nam có quy mô thị trường lớn và tăng trưởng ổn định
  - Việt Nam có khả năng ứng phó tốt hơn khi xảy ra tình trạng khẩn cấp về môi trường/sức khỏe
  - Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi có vai trò tích cực hơn trong hoạch định chính sách
  - Thuế xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang các nước khác thấp hơn

- Chi phí nhân công ở Việt Nam thấp hơn
  - Chất lượng lao động ở Việt Nam cao hơn
  - Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam tốt hơn
  - Công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam có chất lượng tốt hơn
  - Ở Việt Nam có nhiều doanh nghiệp từ quốc gia tôi đầu tư
14. Ông/bà có nhận định như thế nào về môi trường kinh doanh tại nước xuất xứ của doanh nghiệp so với Việt Nam?
- Tham nhũng ở Việt Nam ít phổ biến hơn
  - Hệ thống thủ tục, quy định ở Việt Nam ít hạn chế hơn
  - Chi phí nhân công ở Việt Nam thấp hơn
  - Chất lượng lao động ở Việt Nam cao hơn
  - Thuế ở Việt Nam thấp hơn
  - Rủi ro bị thu hồi mặt bằng sản xuất kinh doanh ở Việt Nam thấp hơn
  - Bất ổn chính sách ở Việt Nam thấp hơn
  - Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam tốt hơn
  - Chất lượng cung cấp dịch vụ công ở Việt Nam tốt hơn
  - Ở Việt Nam, doanh nghiệp tôi có vai trò tích cực hơn trong hoạch định chính sách
  - Các thiết chế chính trị ở Việt Nam ổn định hơn
  - Thuế xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang các nước khác thấp hơn
  - Việt Nam có khả năng ứng phó tốt hơn khi xảy ra tình trạng khẩn cấp về môi trường/sức khỏe
15. Lãnh đạo doanh nghiệp dành bao nhiêu thời gian trong năm tiếp xúc với cán bộ Nhà nước để hiểu rõ và thực hiện tốt các thủ tục hành chính?
- Dưới 1%
  - Từ 1% đến 5%
  - Từ 5% đến 10%
  - Từ 10% đến 15%
  - Từ 15% đến 50%
  - Trên 50%
16. Từ kinh nghiệm thực tiễn tại địa phương của doanh nghiệp, vui lòng cho biết thủ tục hành chính ở những lĩnh vực nào dưới đây còn nhiều phiền hà (*Có thể chọn nhiều hơn một lĩnh vực*):
- Bảo hiểm xã hội
  - Lao động
  - Bảo vệ môi trường
  - Thanh toán qua kho bạc nhà nước
  - Đất đai (giải phóng mặt bằng)
  - Giao thông
  - Đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp
  - An toàn thực phẩm
  - Hải quan
  - Quản lý thị trường
  - Phòng cháy, chữa cháy
  - Khác/ Vui lòng nêu cụ thể: .....
  - Thuế, phí, lệ phí
  - Xây dựng
17. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về hiệu quả và chất lượng tổng thể của các dịch vụ về cơ sở hạ tầng do các cơ quan địa phương cung cấp (*Vui lòng đánh dấu vào một lựa chọn cho mỗi loại dịch vụ*):

Loại dịch vụ	Rất kém	Kém	Hơi kém	Tạm được	Tốt	Rất tốt
Đường giao thông (Đường bộ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Điện thoại/Internet	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Điện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nước sạch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khu, cụm công nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Internet	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Sân bay	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đường sắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hệ thống xử lý chất thải	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

18. Vui lòng đánh giá mức độ dễ dàng trong tuyển dụng các nhóm lao động sau tại doanh nghiệp:

Nhóm lao động	Rất dễ	Dễ	Tương đối khó	Khó	Rất khó
Công nhân, lao động phổ thông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cán bộ kỹ thuật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Kế toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quản lý, giám sát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giám đốc điều hành/ quản lý tài chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

19. Từ kinh nghiệm sử dụng lao động của doanh nghiệp, hãy đánh giá chất lượng của lao động tại địa phương:

- Đáp ứng hoàn toàn nhu cầu sử dụng
- Đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng
- Nhìn chung không đáp ứng được
- Hoàn toàn không đáp ứng được

20. Vui lòng xếp hạng các rào cản mà doanh nghiệp gặp phải khi hoạt động tại Việt Nam

- Thủ tục hành chính (ví dụ: hải quan, nhập-xuất khẩu, v.v.)
- Rào cản về trình độ kỹ thuật để kinh doanh
- Thiếu các đối tác để hợp tác kinh doanh
- Cơ sở hạ tầng
- Tiếng nước ngoài
- Chi phí lương
- Vị trí địa lý
- Khác. Vui lòng nêu rõ: .....

### C. LIÊN KẾT VỚI DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC

21. Doanh nghiệp có mua đầu vào từ các doanh nghiệp trong nước hay không?

- Có
- Không

22. Doanh nghiệp mua đầu vào từ các doanh nghiệp trong nước nào?

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Doanh nghiệp lớn

23. Mức độ đóng góp của các doanh nghiệp trong nước trong tổng đầu vào của doanh nghiệp?

- Dưới 10%
- Từ 11% đến 29%
- Từ 30% đến 49%
- Từ 50% đến 69%
- Trên 70%

24. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về chất lượng các doanh nghiệp trong nước?

- Tốt
- Còn nhiều hạn chế

25. Vui lòng nêu ra một số hạn chế của chất lượng doanh nghiệp Việt Nam gây ảnh hưởng đến quyết định liên kết, hợp tác của doanh nghiệp?

- Hạn chế 1: .....
- Hạn chế 2: .....
- Hạn chế 3: .....

26. Doanh nghiệp đánh giá mức độ thuận lợi khi hợp tác với các loại hình doanh nghiệp trong nước? (1 – Không thuận lợi; 5 – Rất thuận lợi)

Nếu không có hoạt động hợp tác với loại doanh nghiệp nào, vui lòng gạch bỏ tên loại doanh nghiệp đó.

Loại doanh nghiệp	1	2	3	4	5
Doanh nghiệp nhà nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và nhỏ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cá nhân/hộ kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

27. Doanh nghiệp có ý định chuyển giao công nghệ, kỹ năng cho doanh nghiệp Việt Nam không?
- o Không có ý định
  - o Có ý định nhưng chưa có kế hoạch
  - o Có ý định và đã có kế hoạch
28. Doanh nghiệp mong muốn gì từ doanh nghiệp Việt Nam để tăng khả năng khai thác hợp tác kinh tế?
- o Đáp ứng tốt hơn về chất lượng hàng hóa, dịch vụ
  - o Đáp ứng số lượng và thời gian giao hàng
  - o Nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp
  - o Nâng cao trình độ người lao động
  - o Nâng cao năng lực người quản lý
  - o Chủ động các giải pháp an toàn phòng ngừa rủi ro
  - o Khác, xin nêu rõ.....
29. Doanh nghiệp mong muốn đạt được điều gì khi liên kết với doanh nghiệp trong nước?
- o Hưởng ưu đãi của Chính phủ Việt Nam
  - o Đáp ứng nhu cầu thị trường nhằm tăng lợi nhuận
  - o Thực hiện các cam kết của tập đoàn
  - o Giảm sự phụ thuộc khá rủi ro về đầu vào từ doanh nghiệp nước ngoài
  - o Khác, xin nêu rõ.....

#### D. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGẮN VÀ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

30. Nhận định nào dưới đây phù hợp với kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp trong 3-5 năm tới?
- o Chắc chắn tăng quy mô kinh doanh
  - o Có thể giảm quy mô kinh doanh
  - o Có thể tăng quy mô kinh doanh
  - o Chắc chắn giảm quy mô kinh doanh
  - o Sẽ tiếp tục kinh doanh với quy mô hiện tại
  - o Có kế hoạch đóng cửa doanh nghiệp
31. Doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác tại Việt Nam hay quốc gia khác không?
- o Có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác tại Việt Nam
  - o Có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang quốc gia khác
  - o Vừa có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác tại Việt Nam và sang các quốc gia khác
  - o Chưa có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh khác hay quốc gia khác
32. Nếu có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác tại Việt Nam thì đó là (các) tỉnh, thành phố nào? (Vui lòng liệt kê các tỉnh/ thành có ý định mở rộng đầu tư)
33. Nếu có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang một quốc gia khác thì đó là (các) quốc gia nào? (Vui lòng liệt kê các quốc gia có ý định mở rộng đầu tư)
- .....
34. Doanh nghiệp chọn tỉnh, thành phố, hoặc quốc gia đó vì:
- o Cơ hội kinh doanh
  - o Quy mô thị trường
  - o Chất lượng nguồn lao động
  - o Cơ sở hạ tầng

- Chất lượng điều hành tốt (ví dụ: chính quyền giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, ít chi phí không chính thức)
  - Vị trí địa lý ít rủi ro về thiên tai và biến đổi khí hậu hơn
  - Khác. Vui lòng nêu rõ: .....
35. Doanh nghiệp có ý định chuyển hẳn cơ sở sản xuất kinh doanh sang tỉnh, thành phố hoặc quốc gia nói trên không?
- Có
  - Không
36. Kế hoạch chiến lược của doanh nghiệp có bao gồm hoạt động sát nhập hoặc mua lại trong vòng 5 năm tới không?
- Có
  - Không
37. Vui lòng đánh giá mức độ quan trọng các tiêu chí của doanh nghiệp khi cân nhắc một thương vụ mua lại:

Tiêu chí	Hoàn toàn không liên quan	Không quan trọng	Ít quan trọng	Quan trọng vừa phải	Rất quan trọng
Mở rộng tệp khách hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mở rộng/ Thêm dịch vụ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bổ sung thêm lao động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Thâm nhập thị trường mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mở rộng phạm vi địa lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gia tăng giá trị cho doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**E. TẦM NHÌN CỦA DOANH NGHIỆP VỀ VIỆT NAM TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG VÒNG BA ĐẾN NĂM NĂM TỚI**

38. Doanh nghiệp vui lòng liệt kê 5 vấn đề khó khăn nhất (theo thứ tự quan trọng; trong đó 1 là quan trọng nhất, 5 là ít quan trọng) về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang gặp phải:
- Vấn đề 1: .....
- Vấn đề 2: .....
- Vấn đề 3: .....
- Vấn đề 4: .....
- Vấn đề 5: .....
39. Theo doanh nghiệp, 5 giải pháp cụ thể mà chính quyền cần ưu tiên thực hiện (theo thứ tự ưu tiên; trong đó 1 là được ưu tiên nhiều nhất, 5 là ít được ưu tiên) trong thời gian tới là gì?
- Giải pháp 1: .....
- Giải pháp 2: .....
- Giải pháp 3: .....
- Giải pháp 4: .....
- Giải pháp 5: .....
40. Theo doanh nghiệp, 5 giải pháp cụ thể mà doanh nghiệp nội địa Việt Nam cần ưu tiên thực hiện để có thể hợp tác với doanh nghiệp bạn là gì (theo thứ tự ưu tiên; trong đó 1 là được ưu tiên nhiều nhất, 5 là ít được ưu tiên) trong thời gian tới là gì?
- Giải pháp 1: .....
- Giải pháp 2: .....
- Giải pháp 3: .....
- Giải pháp 4: .....
- Giải pháp 5: .....
41. Các vấn đề khác mà doanh nghiệp muốn phản ánh về môi trường kinh doanh ở địa phương hiện nay (nếu có): .....